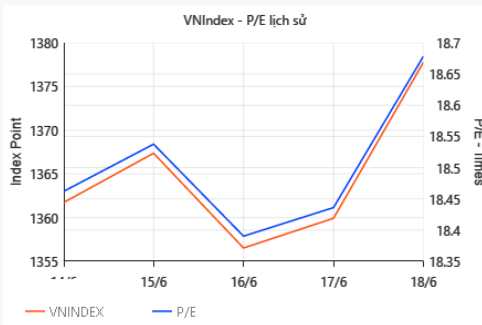
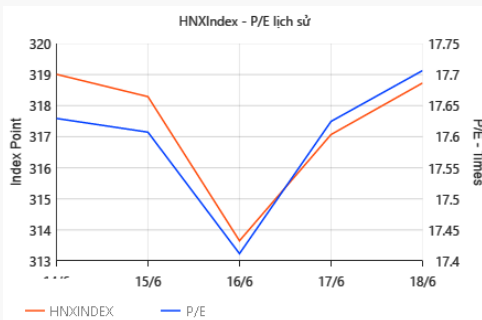


VN-INDEX



Điểm số	1,377.77
Tuần qua (WoW)	1.93%
Từ đầu năm (YTD)	24.81%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-5.74%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-12.80%
P/E	18.68
P/B	2.81

HNX -INDEX



Điểm số	318.73
Tuần qua (WoW)	0.64%
Từ đầu năm (YTD)	56.92%
Khối lượng khớp lệnh trung bình 1 phiên	-12.99%
Giá trị khớp lệnh trung bình 1 phiên	-12.31%
P/E	17.71
P/B	1.85

Bộ phận Chiến lược đầu tư

XÁC LẬP MỨC ĐIỂM LỊCH SỬ MỚI, ÁP LỰC LẠM PHÁT TRỞ LẠI

Trong tuần hợp đồng tương lai đáo hạn và khối ngoại chuyển sang mua ròng, thanh khoản đã giảm sút nhưng thị trường đã ghi nhận mức điểm cao lịch sử mới, cao hơn chỉ 2.03 điểm so với đỉnh ngàn nhất trước đó. Nhìn chung, thị trường vẫn đang duy trì được đà tăng, dòng tiền đang thực hiện chốt lời tại nhóm trụ Ngân hàng nhưng có sự luân chuyển sang nhóm ngành khác.

Rủi ro vĩ mô hiện tại sẽ nằm ở rủi ro tăng lãi suất dưới áp lực lạm phát. Trong tuần qua, thị trường quốc tế đã phản ứng với thông tin từ FED về việc sẽ thực hiện tăng lãi suất, giảm các gói nới lỏng định lượng sớm hơn so với kế hoạch. Lạm phát tại một số nền kinh tế lớn gồm Canada, Anh, Đức đều đã tăng lên mức kỷ lục gần đây. Theo chúng tôi, việc dịch bệnh kéo dài đã khiến chính phủ, ngân hàng trung ương tại các nền kinh tế lớn liên tục duy trì chính sách kích thích tiền tệ và tài khoá. Tuy nhiên, khi tình hình dịch bệnh đang rất khó khăn, sức tiêu dùng vì vậy duy trì thấp, dẫn đến vòng quay tiền (velocity of money) trong nền kinh tế thấp và từ đó chưa đẩy lạm phát lên. Việc vaccine được triển khai nhanh chóng tại các quốc gia này đã giúp tiêu dùng nhanh chóng phục hồi, đẩy lạm phát tăng cao. Với độ mở kinh tế lớn, đặc biệt 2 tháng gần đây nhập siêu, đây là rủi ro Việt Nam cần chú ý.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS

Danh mục Năm giữ: SZC đã đạt giá mục tiêu. **Danh mục Giao dịch:** Bổ sung vị thế ABI với tỷ lệ lợi nhuận: rủi ro 1:27.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường xác lập mức đỉnh cao mới và đà tăng vẫn đang cho thấy sự lan tỏa mạnh mẽ, một dấu hiệu lành mạnh. Kỳ vọng về một giai đoạn tăng mạnh mẽ phía trước tiếp tục được duy trì. Tỷ trọng cổ phiếu có thể được mở rộng một cách thận trọng và hợp lý, các điểm mua có thể được chấp nhận ở mức giá cao hơn, quan trọng là đúng thời điểm và chưa quá xa.

<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Tr.</i>
<i>Danh mục Khuyến nghị</i>	2	<i>News focus</i>	6
<i>Nhận định chiến lược</i>	3	<i>Factset</i>	6
<i>PTKT VN-Index</i>	5	<i>Lịch đầu tư tuần tới</i>	14

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ IVS
Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Kỳ đầu tư: 6-18 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN	Giá khi khuyến nghị	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Upside kỳ vọng	Upside còn lại	Vượt mục tiêu	Tổng biến động
HAH	31/05/21	2	28,200	Mua	35,100	24.5%	12.9%	-	10.3%
OCB*	20/05/21	1	25,900	Mua	31,000	19.7%	3.5%	-	15.6%
SZC*	23/04/21	1	35,750	Tăng tỷ trọng	41,000	14.7%	-	1.5%	16.4%
DHC*	30/10/20	1	45,300	Giảm tỷ trọng	50,700	17.1%	-	110.8%	146.9%
VHM*	16/11/20	1	76,600	Nắm giữ	88,315	15.3%	-	27.4%	46.9%
ACB*	05/02/21	2	28,500	Mua	36,350	27.5%	-	20.2%	94.4%
VPB*	05/02/21	2	37,000	Nắm giữ	40,000	8.1%	-	66.3%	191.7%
MBB	11/06/21	3	39,400	Tăng tỷ trọng	44,000	11.7%	8.5%	-	137.3%
VIB*	05/02/21	1	35,400	Mua	45,000	27.1%	-	56.7%	99.2%
TPB*	05/02/21	1	26,700	Mua	34,500	29.2%	-	2.9%	33.0%
MWG	31/07/20	2	128,500	Nắm giữ	154,500	67.4%	9.6%	-	91.9%
PNJ*	31/07/20	2	80,900	Nắm giữ	86,000	15.0%	-	14.0%	92.2%
SBT	08/02/20	2	20,500	Nắm giữ	24,000	16.8%	5.3%	-	23.2%
QNS	08/02/21	1	37,200	Mua	54,000	45.2%	25.3%	-	15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Kỳ đầu tư: 3-6 tháng

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ	Risk: Reward Ratio	Lãi/Lỗ hiện tại
ABI	17/06/21	52,000 – 56,000	75,000	49,000	1:2.7	9.1%
VND	09/06/21	32,280 – 35,100	50,140	29,460	1:2.7	24.5%
DPG	31/05/21	39,500 – 41,500	62,000	36,000	1:4	5.8%
GVR	28/05/21	26,900 – 30,100	49,000	24,500	1:3.5	14.6%
BID	28/05/21	46,000 – 48,500	65,000	42,500	1:3	-4.9%
IDC	28/05/21	36,000 – 38,500	56,000	33,000	1:3	1.0%
SSI	20/05/21	36,000 – 39,000	51,000	33,000	1:2	29.5%
SGR	12/05/21	25,500 – 28,500	44,000	24,000	1:3.5	-8.4%
BSR	11/05/21	14,900 – 16,100	22,000	13,600	1:2.3	30.4%
SMC	11/05/21	35,300 – 38,000	51,000	32,000	1:2	2.4%
BCG	12/04/21	14,900 – 15,500	21,500	13,600	1:3	-9.0%
DIG	08/04/21	25,670 – 26,520	40,210	23,190	1:4	2.0%
GMD	07/04/21	35,000 – 36,200	55,000	32,700	1:5	21.3%
STB*	30/03/21	19,500 – 21,000	28,500	18,300	1:3	41.2%
TTF	29/03/21	6,900 – 7,500	13,000	6,200	1:4	-3.9%
VIC*	26/03/21	109,000 – 114,000	145,000	107,000	1:4.5	3.0%
VCB	18/03/21	96,300 – 98,500	125,000	94,000	1:6	10.2%
GEG	08/03/21	18,000 – 19,200	28,000	16,800	1:4	-9.6%
PVD	05/03/21	23,500 – 25,500	40,000	21,900	1:4	-9.2%
TIG*	05/03/21	8,300 – 9,300	15,000	8,000	1:4.5	57.0%
GAS	17/02/21	83,000 – 86,500	120,000	76,700	1:3.5	7.2%
CNG	17/02/21	21,900 – 23,000	31,500	20,600	1:3.5	4.4%
CCL	17/02/21	11,000 – 12,000	19,000	9,700	1:3	16.3%

SAM	17/02/21	11,200 – 12,100	22,500	10,200	1:5	-14.1%
LAF	27/01/21	12,800 – 14,500	21,500	11,800	1:2.5	18.6%
VSH	25/01/21	18,000 – 19,700	30,000	16,900	1:3.5	9.6%
MSR	21/12/20	19,000 – 21,000	31,000	17,800	1:3	2.9%
SFI	09/12/20	30,700 – 32,500	48,000	29,200	1:5	22.2%
SGP*	01/12/20	10,500 – 11,000	18,500	9,500	1:5	135.5%
PGV	23/11/20	15,000 – 16,000	25,500	13,700	1:4	8.8%
CKG*	19/11/20	10,700 – 11,200	14,300	10,300	1:3.5	79.6%
DRI*	20/10/20	5,000 – 5,500	10,500	4,200	1:4	125.5%

Danh sách theo dõi đặc biệt của danh mục trading:

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ
CEO	06/04/21	13,000 – 13,700	19,000	11,900
FCN	08/03/21	14,000 – 15,000	22,000	13,400

NHẬN ĐỊNH CHIẾN LƯỢC
THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

VHM +6.13% w-o-w, GVR+18.35%, VCB+5.54% là 3 mã dẫn dắt thị trường trong tuần qua trong khi VPB-7.25%, CTG-3.21% và TCB-3.04% là các mã lấy điểm của thị trường. Như vậy, nhóm ngân hàng dẫn dắt thời gian vừa qua đã chịu áp lực chốt lời và điều chỉnh ngắn hạn, mặc dù vậy điều này cũng không quá ảnh hưởng khi dòng tiền vẫn luân chuyển.

Ngành Hoá chất với DGC +12.4%, nhóm Nhựa AAA +20.81%, VNP +15.15% hay Nông dược LTG + 8.64% là ngành nổi bật nhất trong tuần. Nhóm Ô tô và Phụ tùng cũng bắt đầu được thị trường chú ý khi doanh số bán trong nước có sự hồi phục trong 2020, Săm lốp DRC + 12.01%, Phân phối HHS +9.73%, HAX +9.39%.

Với phiên mua ròng mạnh vào thứ 6, tuần qua là một bước nghỉ trong đà bán ròng của khối ngoại trong thời gian gần đây. Giá trị mua ròng cũng không quá cao để có thể kỳ vọng vào một sự đảo chiều của dòng vốn này.

THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU

Nhóm các chỉ số Việt Nam lại quay lại dẫn đầu trong một tuần giao dịch có thể coi là thận trọng trên các thị trường cổ phiếu quốc tế. Tiêu điểm không gì khác ngoài việc Cục dự trữ liên bang Mỹ gây bất ngờ với thị trường khi dự báo sẽ nâng lãi suất lên sớm hơn so với dự kiến ban đầu và nội dung về việc thắt chặt quy mô các gói nới lỏng định lượng sẽ được bàn tới trong các buổi họp FED sắp tới. Cụ thể, FED dự kiến nâng lãi suất 2 lần vào 2023 (trước đó dự báo sẽ không nâng trước 2024). Ngoài ra, trong tuần FED cũng nâng 2 mức lãi suất kỹ thuật là lãi suất tái chiết khấu từ 5 điểm cơ bản lên 0.05% và lãi suất trả cho phần dự trữ bắt buộc từ 0.05% lên 0.1%.

Tuần qua, các lãnh đạo nhóm G7 cũng đã họp tại Anh quốc với các nội dung chính về việc tiếp tục thực hiện kích thích tài khoá và mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp tối thiểu 15% trên toàn cầu.

VN-INDEX



(Đồ thị tuần của VNIndex)



(Đồ thị ngày của VNIndex)

Nhận định

VNINDEX có tuần tăng 1.9%, mở cửa sát tham chiếu và cao hơn đáng kể so với mức thấp nhất tuần, đóng cửa cao hơn nhiều so với mở cửa và cao nhất tuần, khối lượng giao dịch cả tuần thấp hơn tuần liền trước và cao hơn mức trung bình. Sau hai ngày đầu tuần với mức tăng khiêm tốn và đều suy yếu từ mức cao nhất ngày, sự suy yếu đã đến vào ngày thứ tư với một phiên giảm điểm. Diễn biến đáng chú ý nhất trong tuần là vào ngày thứ năm, khi VNINDEX mở cửa giảm sâu nhưng sau đó đã hồi phục và tăng điểm khi đóng cửa vào cuối ngày. Và đến ngày thứ sáu cuối tuần thì chỉ số chung đã bật tăng ngay khi mở cửa, đóng cửa ở mức cao nhất ngày và cũng là mức cao nhất tuần và cũng là mức cao nhất từ trước đến nay.

Diễn biến suy yếu trong tuần chủ yếu là do nhóm các cổ phiếu vốn hóa lớn, nhưng nhóm này cũng đã có sự hồi phục ngay trong ngày thứ năm và hòa vào cùng với đà tăng trong ngày thứ sáu. Trong khi đó, các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ nhìn chung duy trì diễn biến

tích cực suốt tuần và là động lực chính cho đà tăng chung. Xu hướng tăng của thị trường vẫn đang được duy trì và bảo đảm.

Vai trò	Vùng điểm của VNIndex
Hỗ trợ	1,200
	1,290 – 1,300
	1,340 – 1,350
Kháng cự	1,400

TIÊU ĐIỂM- NEWS FOCUS

CTCP Tập đoàn Masan – MSN VN

Ngày 2/7 tới đây Tập đoàn Masan (mã chứng khoán MSN) sẽ chốt danh sách cổ đông chi tạm ứng cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền. Tỷ lệ thanh toán 9,5%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu được nhận về 950 đồng. Thời gian thanh toán 16/7/2021.

Công ty Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công - TCM VN

Công ty Dệt may Đầu tư Thương mại Thành Công (HoSE: TCM) cho biết doanh thu tháng 5 đạt 13,6 triệu USD (311 tỷ đồng), giảm 2,5% so với cùng kỳ năm trước. Lãi sau thuế 705.000 USD (16 tỷ đồng), giảm 45%. So với tháng trước, doanh thu giảm 3% và lợi nhuận giảm 14%. Lũy kế 5 tháng, doanh nghiệp ghi nhận doanh thu 67,5 triệu USD (1.546 tỷ đồng), tăng 19%; lãi sau thuế 4,1 triệu USD (94 tỷ đồng), tăng 38% và thực hiện 33% kế hoạch năm.

Tổng CTCP Thiết Bị Điện Việt Nam – GEX VN

Ước tính kết quả kinh doanh nửa đầu năm 2021: Doanh thu 6 tháng đầu năm dự kiến khoảng 12.230 tỷ đồng, thực hiện 42% kế hoạch. Mảng Electrics đạt 9.092 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch; Mảng hạ tầng 456 tỷ đồng, đạt 41% kế hoạch. Ban lãnh đạo kỳ vọng kết thúc năm 2021 đạt chỉ tiêu doanh thu đề ra. Về lợi nhuận, nửa đầu năm công ty ước đạt 891 tỷ đồng, có phần hợp nhất với Viglacera.

THỐNG KÊ CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG
1. Danh mục Giao dịch (Trading portfolio)
Các trạng thái đã chốt lời của Danh mục

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
SMC	30/10/20	11,200 – 12,000	16,000	11,000	1:4	33.3%	25,500	112.5%
G36	05/11/20	9,160 – 9,830	13,300	8,770	1:3	35.3%	14,700	49.5%
LSS	17/11/20	7,100 – 7,500	12,000	6,400	1:4	60.0%	12,100	61.3%
POS	18/11/20	11,500 – 12,000	19,000	9,950	1:2.5	50.8%	20,500	62.7%
SAC	01/12/20	8,800 – 9,500	14,700	8,300	1:4	54.7%	16,400	72.6%

Các trạng thái đã chốt lời sớm/cắt sớm

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Lợi nhuận	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
LDG	22/10/20	6,600 – 6,800	10,300	6,100	1:5	23.1%	8,370	23.1%
HAG	13/11/20	4,500 – 4,700	8,000	4,250	1:7	0.0%	6,450	37.2%
PXS	17/11/20	6,000 – 6,400	11,000	5,300	1:4	0.0%	9,000	40.6%

Các trạng thái đã cắt lỗ

Mã cổ phiếu	Ngày khuyến nghị	Vùng giá mua	Giá mục tiêu	Cắt lỗ ở dưới	Risk: Reward Ratio	Mức lỗ	Giá cao nhất từng đạt	Lợi nhuận cao nhất từng đạt
VSH	09/11/20	20,500 – 21,000	30,000	18,900	1:4	-10.0%	19,281	-8.2%
MFS	30/12/20	27,300 – 29,000	39,000	26,300	1:4	-9.3%	33,900	16.9%
BWE	30/12/20	30,800 – 33,300	42,800	29,300	1:2.3	-12.0%	33,765	1.4%
CMX	31/12/20	17,000 – 18,500	25,000	16,200	1:3	-12.4%	20,000	8.1%

2. Danh mục Nắm giữ (Holding portfolio)
Các mã được điều chỉnh giá mục tiêu

Mã cổ phiếu	Ngày ra khuyến nghị	Lần KN / Tổng số KN	Giá khi khuyến nghị	Giá mục tiêu cũ	Upside ban đầu	Tổng mức biến động	Ngày đóng khuyến nghị	Giá mục tiêu mới	Điều chỉnh giá mục tiêu
ACB*	28/9/20	1 / 2	22,500	27,400	27.5%	26.7%	5/2/21	36,350	+32.7%
VPB*	28/9/20	1 / 2	22,800	27,400	20.2%	62.3%	5/2/21	40,000	+46.0%
MBB*	5/2/21	2 / 3	39,400	27,000	9.1%	130.6%	11/6/21	44,000	+62.9%
MBB*	28/9/20	1 / 3	17,087	20,000	17.0%	44.8%	5/2/21	27,000	+35.0%
SBT*	2/11/20	1 / 2	18,500	22,200	20.0%	11.1%	8/2/21	24,000	+8.1%
MWG*	31/7/20	1 / 2	73,470	123,000	67.4%	74.9%	8/2/21	154,500	+25.6%
PNJ*	31/7/20	1 / 2	51,000	74,200	45.5%	58.6%	8/2/21	86,000	+15.9%

(*): các cổ phiếu đã từng đạt giá mục tiêu của lần khuyến nghị hiện tại.

Lần khuyến nghị 1 là khuyến nghị lần đầu. Lần 2,3,...,n là các khuyến nghị điều chỉnh giá mục tiêu.

Tổng mức biến động được tính từ khi ra khuyến nghị lần đầu cho tới hiện tại.

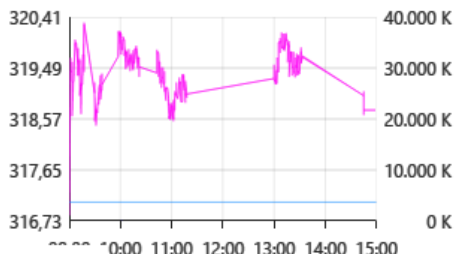
FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TUẦN QUA
BIẾN ĐỘNG PHIÊN CUỐI TUẦN

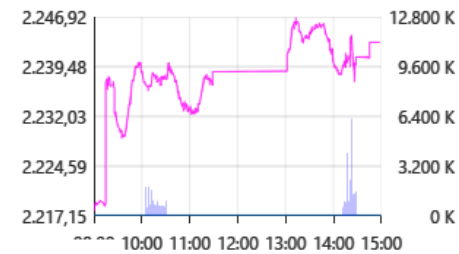
Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1377.77	+1.31%	+17.85	809.46	23734.8	249	54	138
Vn30 - Index	1481.30	+1.33%	+19.39	214.58	10864.6	22	1	7
Vn - Mid	1705.13	+1.14%	+19.15	342.51	7931.8	40	7	23
HNX - Index	318.73	+0.52%	+1.66	139.60	3035.7	133	71	87
Upcom - Index	90.22	+0.75%	+0.67	169.74	2457.1	257	100	31
VNX-ALL	2243.11	+1.14%	+25.24	859.19	25080.8	247	85	158

BIẾN ĐỘNG TRONG PHIÊN
VN-INDEX

VN30

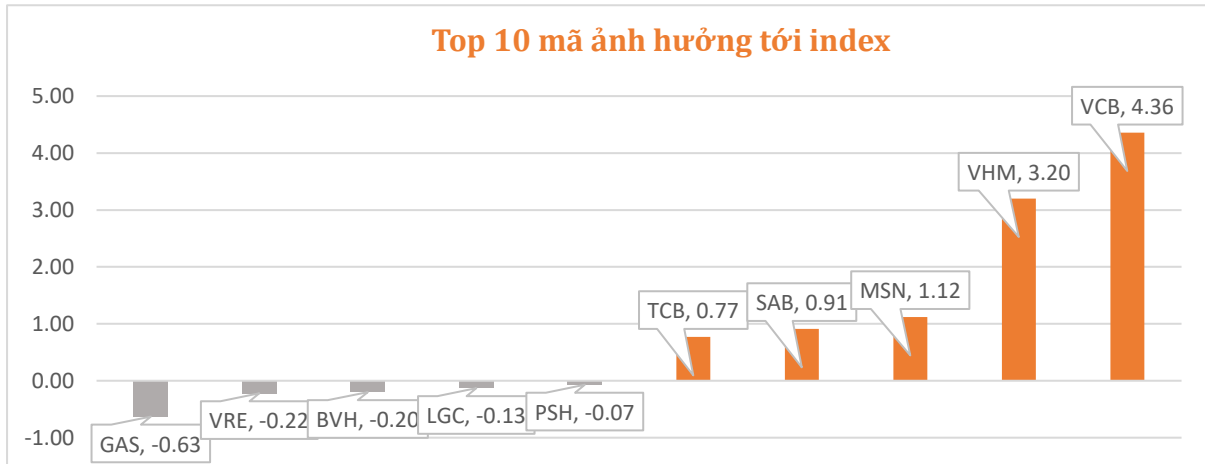
VN-MID

HNX-INDEX

UPCOM

VNX-ALL

THANH KHOẢN PHIÊN CUỐI TUẦN

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HSX	23,734.88	5.40%	809.47	5.30%
HNX	3035.72	-13.68%	139.60	-9.10%

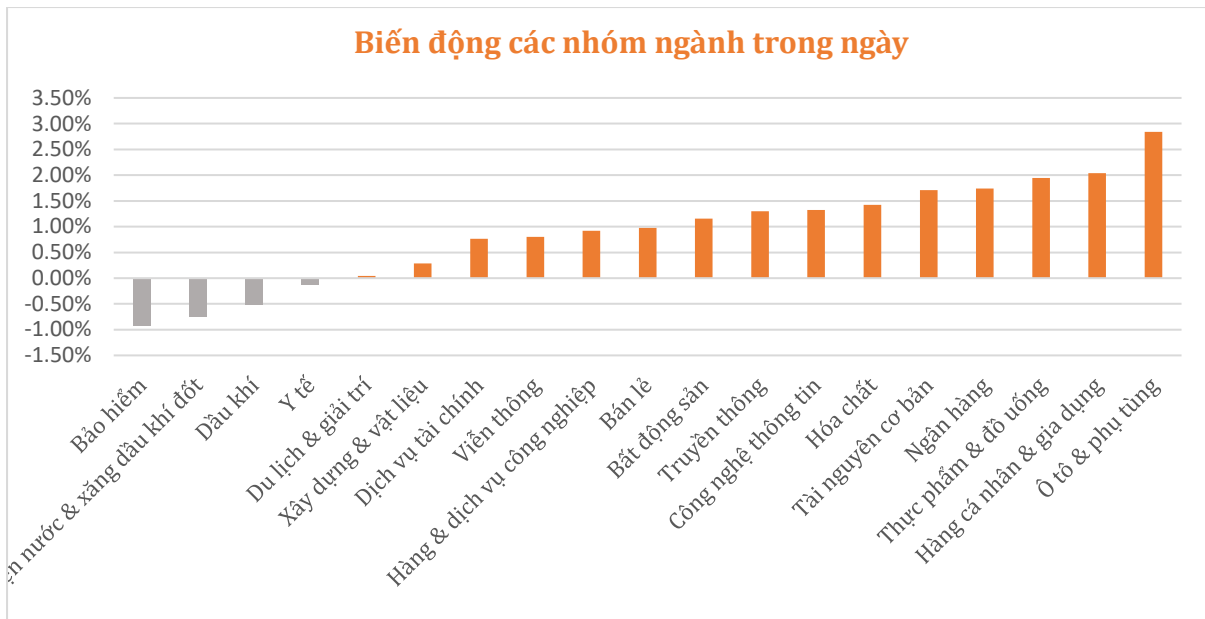
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG PHIÊN



Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)		Top GTGD (tỷ đồng)		Đột biến khối lượng (%KL/KL10 phiên)		Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)		Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	
FLC	52.99	HPG	1513.5	DST	513.6%	LAS	+10%	PSH	-6.9%
FIT	30.07	MBB	1060.1	HHS	448.1%	DST	+9.3%	TSC	-6.9%
HPG	28.99	VPB	986.3	FIT	356.5%	NTL	+7.0%	TVB	-4.5%
ROS	27.25	HSG	819.9	NTL	318.8%	SJS	+7.0%	EVG	-3.2%
MBB	26.02	FLC	785.7	TCH	311.5%	HHS	+7.0%	DCL	-2.9%

NHÓM NGÀNH

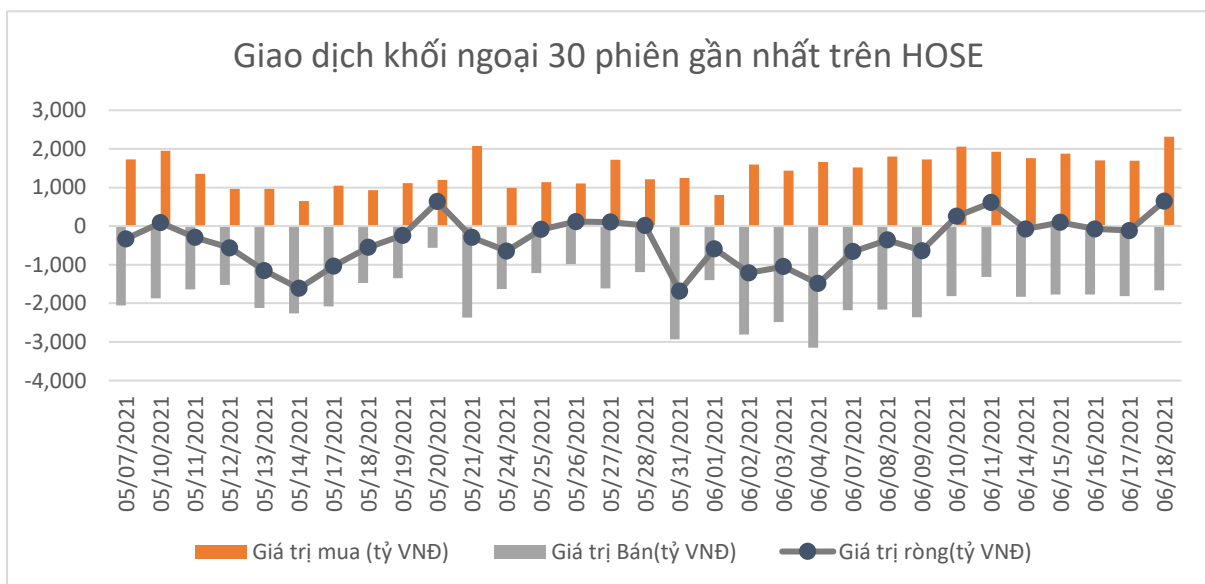




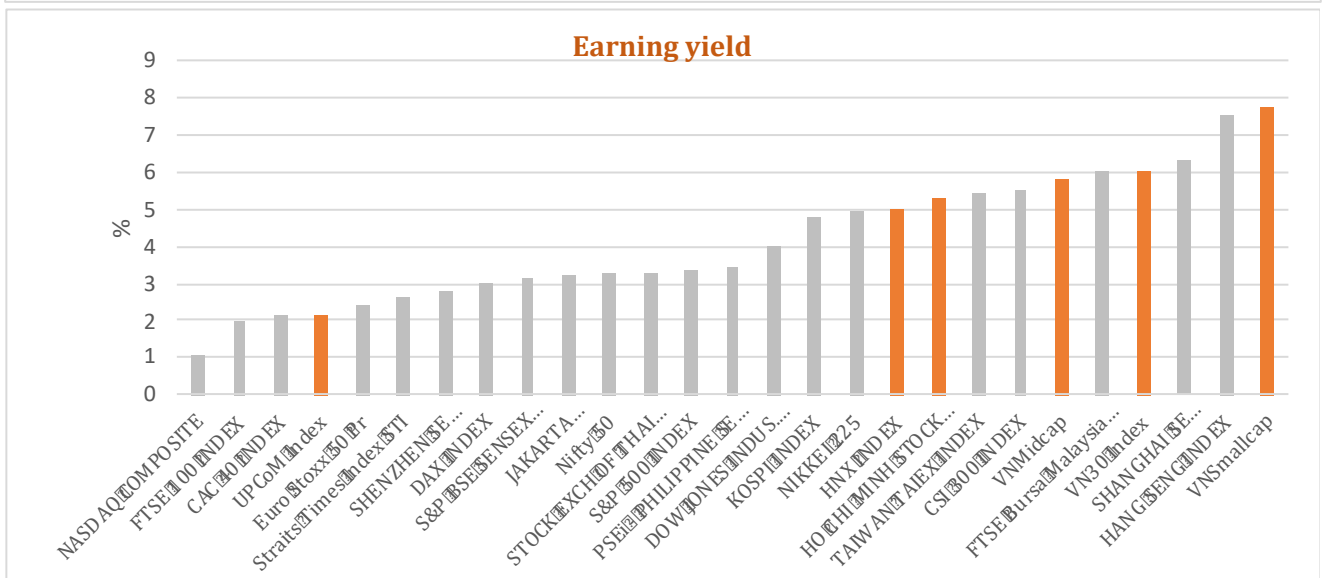
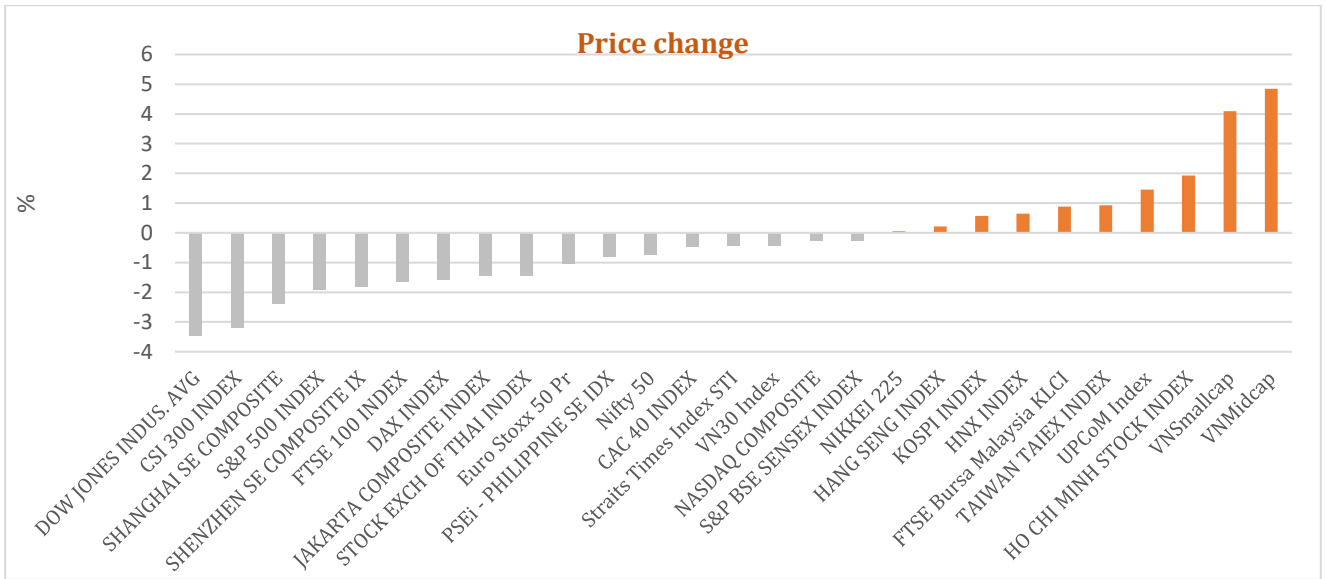
GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE mua ròng 645.95 tỷ đồng còn trên HNX bán ròng 31.86 tỷ đồng.

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
PDR	239.08	MBB	98.45
HSG	208.96	NVL	93.94
APH	158.55	CTG	93.04
VCB	131.48	DXG	59.27
STB	128.30	SSI	45.48



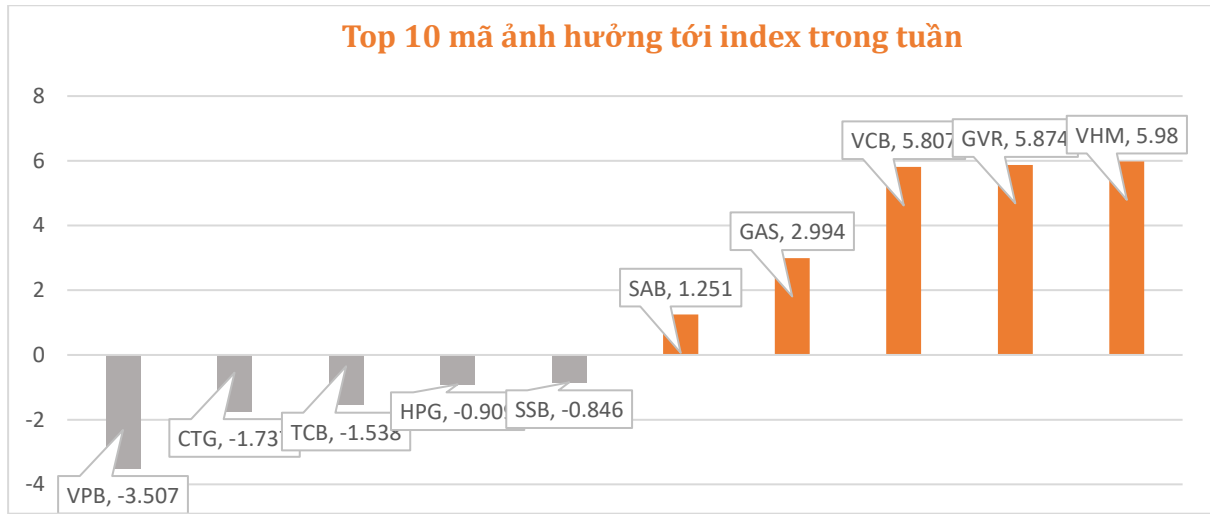
BIẾN ĐỘNG CỦA CÁC CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU TRONG TUẦN



ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG (P/E lịch sử 12 tháng gần nhất)

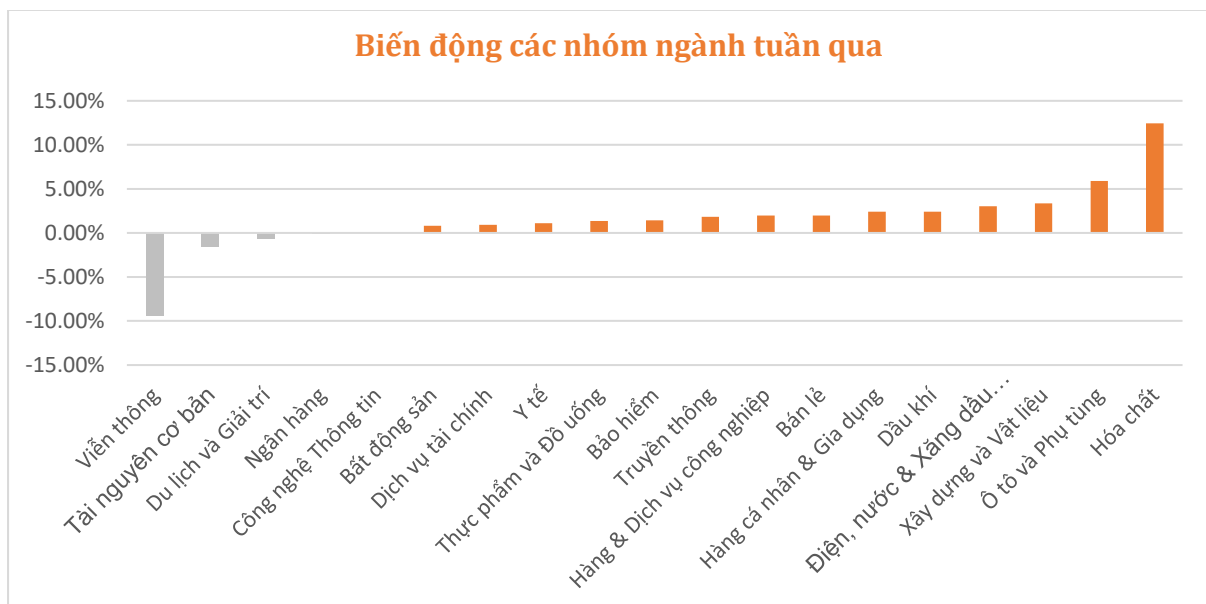


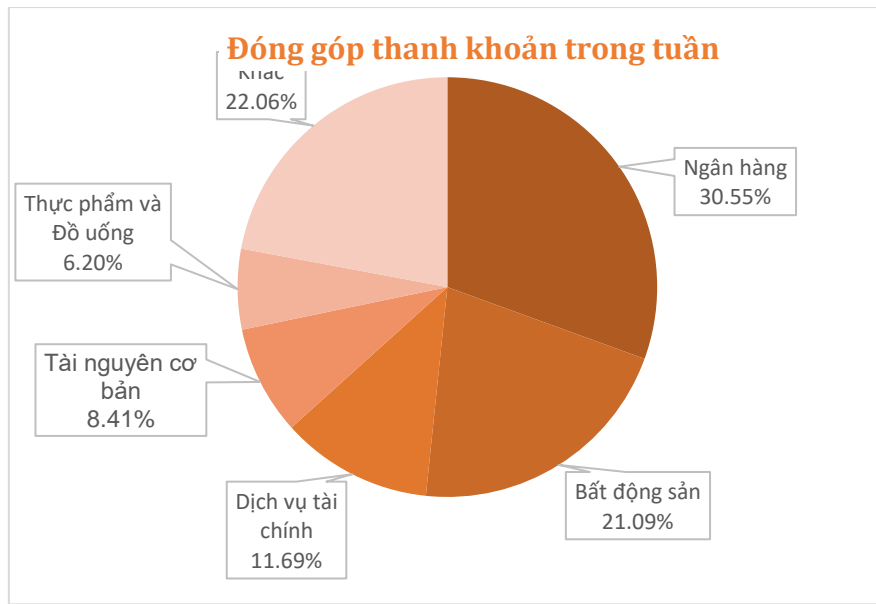
CỔ PHIẾU NỔI BẬT TUẦN QUA



Top KLGD (triệu cp/phiên)		Top GTGD (tỷ đồng/phiên)		Đột biến khối lượng (KLtuan/ KL3thang) đv: lần		Top tăng điểm với thanh khoản cao		Top giảm điểm với thanh khoản cao	
FLC	35.6	VPB	1,737.1	SGT	3.27x	VOS	39.8%	TSC	-12.7%
SHB	28.4	HPG	1,350.2	DPR	3.23x	FTS	27.7%	SHI	-9.4%
HPG	25.7	MBB	963.9	AAA	3.20x	AAA	20.8%	SHB	-7.7%
VPB	25.5	TCB	883.6	MSH	2.88x	AAS	20.3%	VPB	-7.3%
STB	24.8	CTG	849.0	VGT	2.88x	LSS	19.3%	PVM	-6.0%

NHÓM NGÀNH TRONG TUẦN

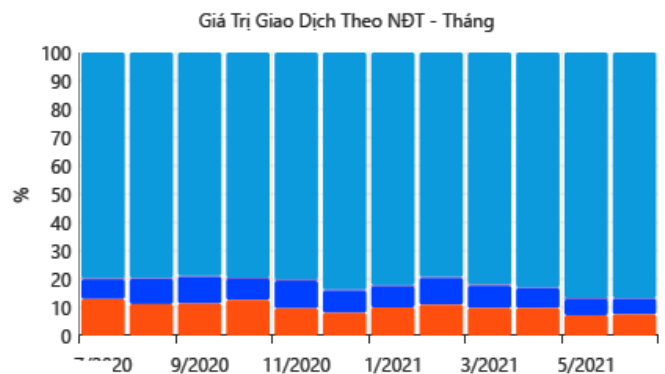
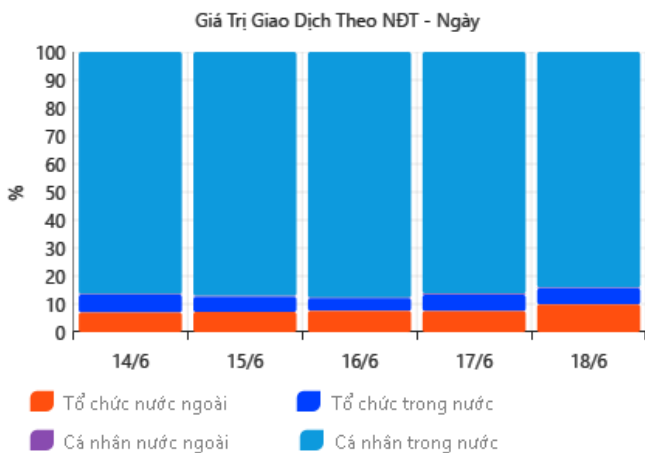




DÒNG TIỀN TRÊN THỊ TRƯỜNG

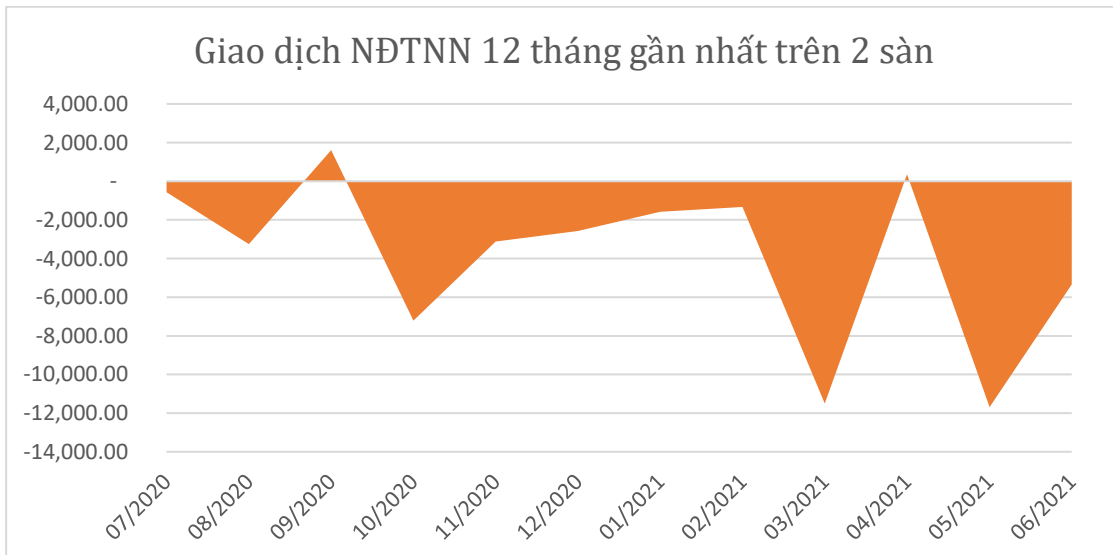
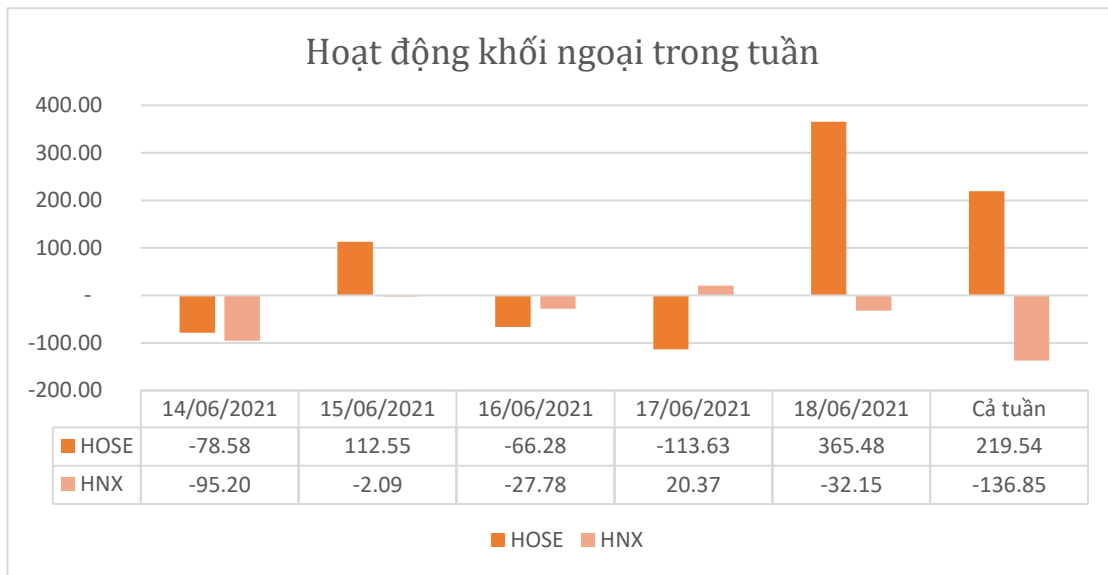
GIAO DỊCH THEO NHÀ ĐẦU TƯ

Top giao dịch của Cá nhân			Top giao dịch của Tổ chức		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	-7.25%	15,559.99	HPG	-1.88%	2,782.56
HPG	-1.88%	11,040.05	VPB	-7.25%	2,139.15
TCB	-3.04%	8,903.73	VNM	0.11%	1,930.39
MBB	2.92%	8,491.58	VIC	-0.51%	1,260.81
CTG	-3.21%	7,556.53	MBB	2.92%	1,170.51



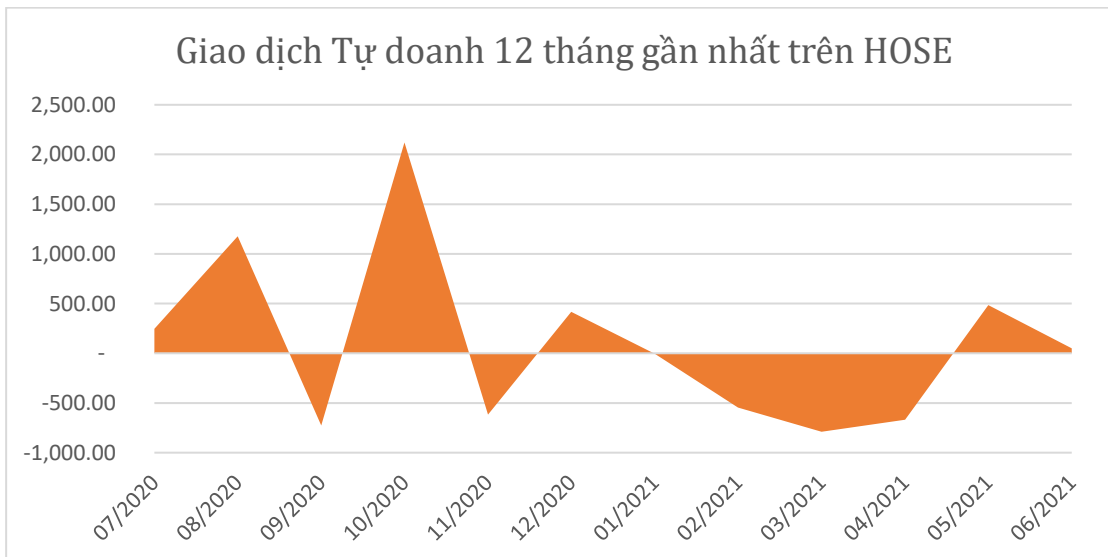
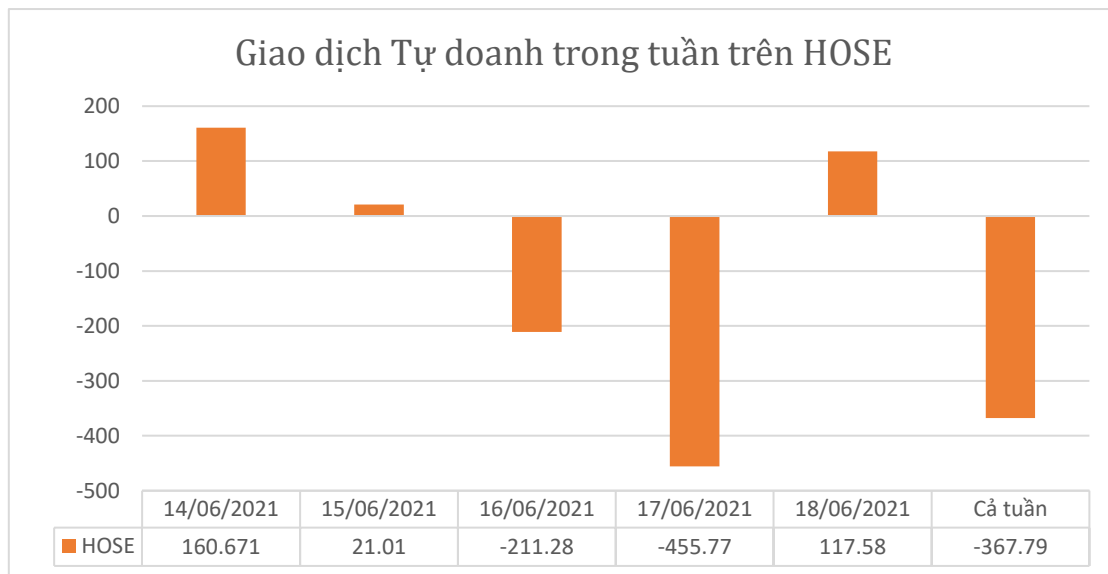
KHỐI NGOẠI

Top khối ngoại mua ròng			Top khối ngoại bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
PDR	5.38%	464.78	HPG	-1.88%	620.12
VCB	5.54%	388.52	MBB	2.92%	588.35
APH	6.54%	319.83	KDC	3.09%	577.15
VNM	0.11%	294.67	CTG	-3.21%	235.01
VHM	6.13%	256.35	NVL	-1.81%	183.65



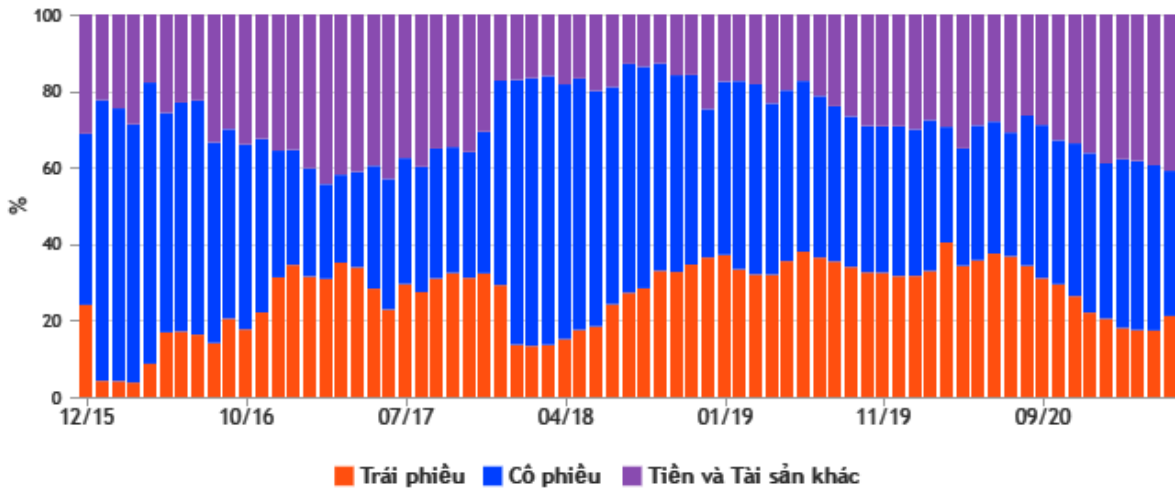
HOẠT ĐỘNG TỰ DOANH CỦA CÁC CTCK TRÊN HOSE

Top Tự doanh Mua ròng			Top Tự doanh Bán ròng		
Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Thay đổi 1w	Giá trị (tỷ đồng)
VPB	-7.25%	284.66	VCB	5.54%	90.86
FUEVFNVD	-0.80%	129.41	TCB	-3.04%	90.01
BID	2.10%	46.20	FPT	0.36%	76.33
KBC	11.92%	26.33	HPG	-1.88%	63.94
BWE	7.31%	22.09	VIC	-0.51%	61.78

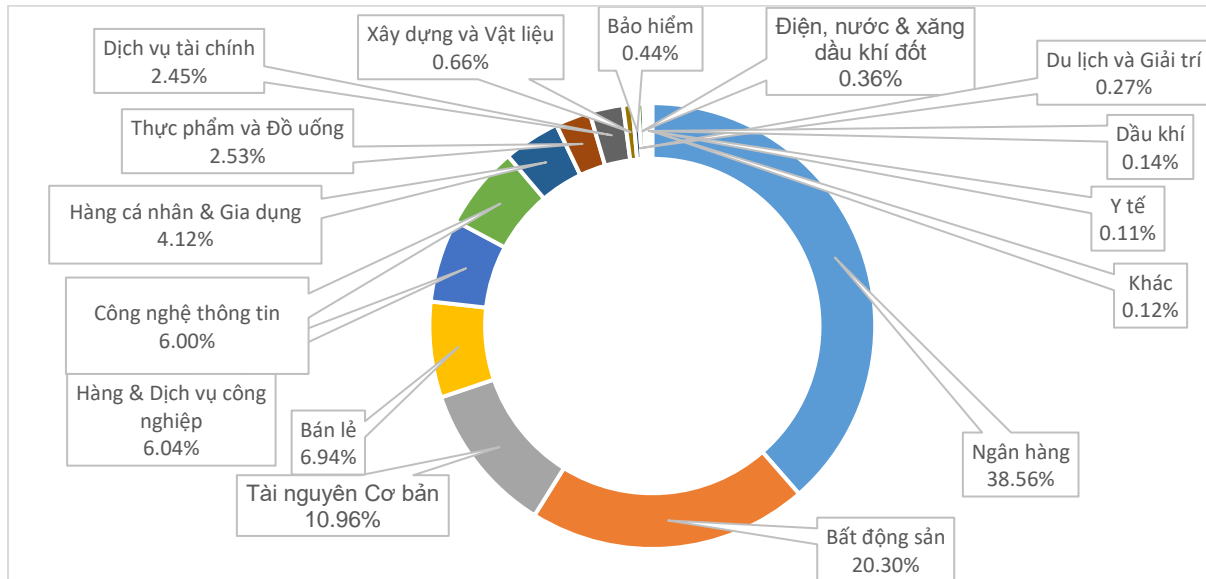


TỔ CHỨC (40 quỹ do finpro platform theo dõi)

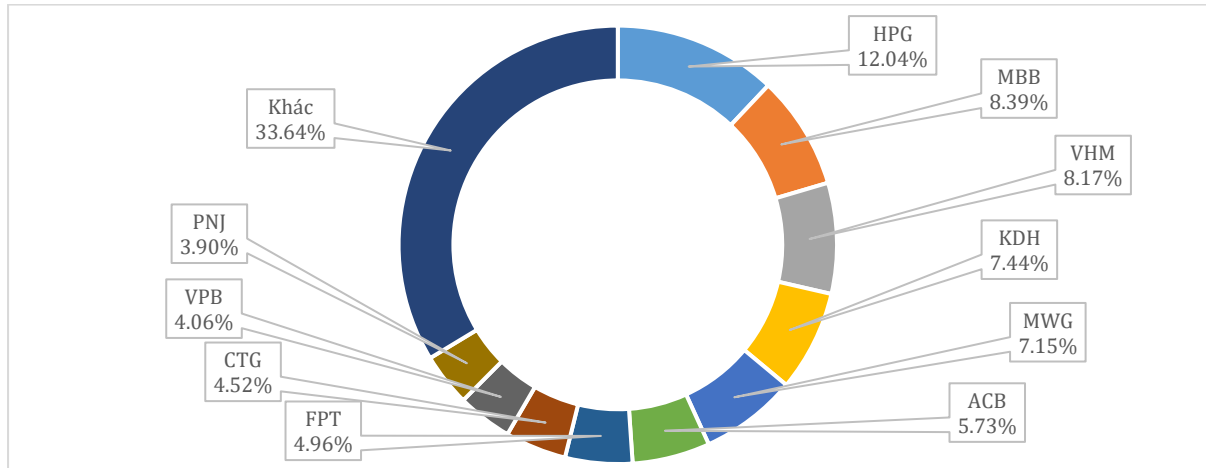
Phân bố tài sản



Phân bố các khoản đầu tư theo ngành



Các cổ phiếu được nắm giữ nhiều nhất



LỊCH SỰ KIẾN TUẦN TỚI

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
DHC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			21/06/21
APG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (tỷ lệ 100:15); bán ưu đãi (tỷ lệ 1:1)	21/06/21	22/06/21	21/06/21
AMC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	21/06/21	22/06/21	09/07/21
VPS	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (750 đ/cp)	21/06/21	22/06/21	07/07/21
TNG	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/06/21	22/06/21	21/06/21
BSL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (500đ/cp)	21/06/21	22/06/21	07/07/21
BEL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	21/06/21	22/06/21	15/07/21
KLB	Upcom	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	21/06/21	22/06/21	21/06/21
MSN	HSX	Niêm yết bổ sung 5.851.446 cp		21/06/21	21/06/21
IDJ	HNX	Chấp thuận niêm yết bổ sung 1.630.000 cổ phiếu			21/06/21
BVB	Upcom	Giao dịch 49.990.000 cổ phiếu niêm yết bổ sung	21/06/21	21/06/21	21/06/21
KDC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			22/06/21
TCM	HSX	Niêm yết bổ sung 9.292.459 cp		22/06/21	22/06/21
SSC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.500 đ/cp)	22/06/21	23/06/21	15/07/21
VMG	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/06/21	23/06/21	22/06/21
HGT	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	22/06/21	23/06/21	22/06/21
NBR	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.220đ/cp)	22/06/21	23/06/21	30/06/21
SBD	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	23/06/21	24/06/21	23/06/21
PGS	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000 đ/cp)	23/06/21	24/06/21	02/07/21
PTO	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (600đ/cp)	23/06/21	24/06/21	09/07/21
BCG	HSX	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền (800 đ/cp) và cổ phiếu (tỷ lệ 50:1)	23/06/21	24/06/21	29/07/21
APP	HNX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	23/06/21	24/06/21	23/06/21
SMA	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	23/06/21	24/06/21	21/07/21
VRE	HSX	ĐHĐCĐTN 2021			23/06/21
IMP	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.500 đ/cp)	23/06/21	24/06/21	16/07/21
NVT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			23/06/21
KST	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.700 đ/cp)	23/06/21	24/06/21	16/07/21
TCT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			23/06/21
PLX	HSX	Trả cổ tức năm 2020 (1.200 đ/cp)	23/06/21	24/06/21	06/07/21
TCT	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			23/06/21
HRC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/06/21
VIC	HSX	ĐHĐCĐTN 2021			24/06/21
VMI	HNX	Hủy niêm yết 10.949.999 cổ phiếu			24/06/21
LCM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 lần 2			24/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
NBB	HSX	Chi trả cổ tức đợt 1 năm 2020 (1.600 đ/cp)	24/06/21	25/06/21	24/09/21
SAV	HSX	Giao dịch 1.420.112 cp niêm yết bổ sung			24/06/21
CAG	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (250 đ/cp)	24/06/21	25/06/21	19/07/21
AGM	HSX	ĐHĐCĐ bất thường năm 2021	24/06/21	25/06/21	22/07/21
DXV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/06/21
SCL	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (1.000đ/cp)	24/06/21	25/06/21	09/07/21
ILB	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (1.500 đ/cp)	24/06/21	25/06/21	05/07/21
SVD	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			24/06/21
SJC	HNX	Hủy niêm yết 7.226.082 cổ phiếu			24/06/21
DPS	HNX	Hủy niêm yết 31.085.257 cổ phiếu			24/06/21
CHP	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			24/06/21
NHP	HNX	Hủy niêm yết 27.576.490 cổ phiếu			24/06/21
APC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
THR	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	25/06/21	25/06/21	25/06/21
VIX	HSX	ĐHĐCĐTN năm 2021			25/06/21
GTS	Upcom	Tham dự đại hội cổ đông bất thường năm 2021	25/06/21	28/06/21	25/06/21
LHG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
PXT	Upcom	Đại hội cổ đông thường niên năm 2021			25/06/21
APH	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
HTV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
SBA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
NSC	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt (2.000 đ/cp)	25/06/21	28/06/21	28/07/21
PNC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			25/06/21
HTV	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			25/06/21
PNC	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			25/06/21
HPG	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25/06/21	28/06/21	25/06/21
VHM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên 2021			25/06/21
BTR	Upcom	Hủy ĐKGD cổ phiếu	25/06/21	25/06/21	25/06/21
HND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt (700đ/cp)	25/06/21	28/06/21	12/07/21
LTC	Upcom	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	25/06/21	28/06/21	25/06/21
LM8	HSX	Chi trả cổ tức năm 2020 (700 đ/cp)	25/06/21	28/06/21	20/07/21
S4A	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 theo hình thức trực tuyến			25/06/21
SSB	HSX	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	25/06/21	28/06/21	25/06/21
RAL	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/06/21
UDC	HSX	ĐHCĐ thường niên năm 2021			26/06/21
DXG	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/06/21
TNA	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			26/06/21

Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Ngày GD không hưởng quyền	Ngày đăng ký cuối cùng	Ngày thực hiện
FTM	HSX	ĐHĐCĐ thường niên năm 2021			27/06/21

XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
Mua	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Tích lũy	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
Giảm tỷ trọng	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
Bán	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

XẾP HẠNG NGÀNH

 Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

 Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
Khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
Trung lập	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
Kém khả quan	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của người viết về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. IVS Securities không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu tổng thể của công ty, bao gồm doanh thu từ/trong số các đơn vị kinh doanh khác. IVS và cán bộ, giám đốc, nhân viên có thể có mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong tài liệu này (hoặc trong bất kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Báo cáo này đã được chuẩn bị trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. IVS không tuyên bố hay bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư tổ chức và khách hàng cá nhân của IVS tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng cho quốc gia nơi báo cáo này được phân phối không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện ủy quyền của IVS. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.

IVS RESEARCH & INVESTMENT STRATEGY				
Thành viên	Vị trí	Phụ trách	Email	Ext.
Võ Thế Vinh	Trưởng phòng	Phân tích & Chiến lược Đầu tư	vinhvt@ivs.com.vn	704
Đỗ Trung Nguyên	Phó phòng	Chiến lược đầu tư	nguyendt@ivs.com.vn	703
Trần Thị Hồng Nhung	Chuyên viên Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Ngân hàng	nhungtth@ivs.com.vn	706
Đinh Quang Đạt	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Tiêu dùng	datdq@ivs.com.vn	
Phí Công Linh	Chuyên viên Cao cấp Phân tích Doanh nghiệp	Ngành Bất Động sản	linhpc@ivs.com.vn	709

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ĐẦU TƯ VIỆT NAM	LIÊN HỆ	TRỤ SỞ CHÍNH HÀ NỘI	CHI NHÁNH TP. HCM
 VIETNAM INVESTMENT SECURITIES COMPANY	Điện thoại tư vấn: (024) 35.730.073 Điện thoại đặt lệnh: (024) 35.779.999 Email: ivs@ivs.com.vn Website: www.ivs.com.vn	P9-10, Tầng 1, Chamvit Tower Điện thoại: (024) 35.730.073 Fax: (024) 35.730.088	Lầu 4, Số 2 BIS, Công Trường Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM Điện thoại: (028) 38.239.966 Fax: (028) 38.239.696